

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 515

Phẩm 20: TƯỚNG KHÔNG THOÁI (2)

Lại nữa Thiện Hiện, giả sử có ác ma đi đến chỗ của tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển muốn làm cho họ nhầm chán quả vị Giác ngộ cao tột, bèn nói: “Trí Nhất thiết trí cùng với hư không như nhau, không tánh làm tánh, tự tướng vốn không. Các pháp cũng vậy, như hư không, không tánh làm tánh. Trong tự tướng không ấy, không có pháp nào có thể gọi là chủ thể chứng, không có một pháp nào có thể gọi là đối tượng được chứng; chỗ chứng, thời chứng và nhân duyên chứng, cũng chẳng thể nắm bắt được. Tất cả pháp đã như hư không, không tánh làm tánh, tự tướng vốn không, vì sao các ông phải chịu khổ cực vô ích để cầu chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột? Trước đây, ông đã nghe: “Các chúng Bồ-tát nên cầu quả vị Giác ngộ cao tột.” Đó đều là ma thuyết chẳng phải lời dạy chân chánh của Phật. Các ông nên bỏ tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, đừng vì lợi lạc tất cả hữu tình tự chuốc lấy khổ cực lâu dài, tuy hành các thứ hạnh khổ khó làm để mong cầu Bồ-đề nhưng rốt cuộc không thể được”; khi nghe nói những lời can ngăn như vậy Đại Bồ-tát ấy luôn xem xét kỹ việc của ác ma này, nghĩ rằng ác ma muốn làm thoái thất tâm đại Bồ-đề của ta. Ta chẳng nên tin nhận lời ấy. Tuy tất cả pháp như hư không, không tánh làm tánh, tự tướng vốn không nhưng các hữu tình trải qua sinh tử lâu dài, không biết không thấy, buông lung điên đảo, gây tạo các nghiệp, chuốc lấy khổ sinh tử. Ta phải mặc giáp công đức tánh tướng như hư không, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, như pháp đã thuyết, vì các hữu tình làm cho họ được giải thoát các khổ sinh tử, được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, hoặc chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, có thể làm lợi lạc cho tất cả đến tận đời vị lai. Đại Bồ-tát ấy từ lúc mới phát tâm đã nghe pháp này, nên tâm vững vàng chẳng dao động, chẳng thoái chuyển. Dựa vào tâm vững vàng chẳng dao động chẳng thoái chuyển này thường chân chánh tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa. Đã nhập vào ngôi vị Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, lại chân chánh tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, dần dần viên mãn, tháo gỡ hết trói buộc. Do đây được vào bậc không thoái chuyển. Vì vậy nên ác ma dù đã thiết lập nhiều loại phương tiện làm cho suy bại, nhưng không thể làm thoái lui tâm đại Bồ-đề mà Bồ-tát đã phát. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Đại Bồ-tát này vì không thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển, hay vì thoái chuyển mà gọi là không thoái chuyển?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này vì không thoái chuyển, nên gọi là không thoái chuyển; cũng vì thoái chuyển mà gọi là không thoái chuyển.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Vì sao Đại Bồ-tát này vì không thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển? Vì sao cũng vì thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này vượt khỏi bậc Thanh văn và Độc giác, chẳng thoái lui vào trong hai bậc ấy; do đó nên nói vì không thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này xa lìa bậc Thanh văn và bậc Độc giác; đối với hai bậc ấy, nhất định từ bỏ; do đó nên nói vì thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì vậy Bồ-tát này có hai cách gọi, chẳng phải như các bậc khác chỉ gọi là thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành trạng như thế thì chắc chắn được quả vị Giác ngộ cao tột. Các ác ma không thể làm thoái thất được.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển muốn vào Sơ thiên cho đến đệ Tứ thiên thì có thể vào tùy ý; muốn vào Từ vô lượng cho đến Xả vô lượng thì có thể vào tùy ý; muốn vào định Không vô biên xứ cho đến định Phi tưởng phi phi tưởng xứ có thể vào tùy ý; muốn vào bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo có thể vào tùy ý; muốn vào Sơ giải thoát cho đến Diệt tướng thọ giải thoát có thể vào tùy ý; muốn vào Sơ thắng xứ cho đến Thắng xứ thứ tám có thể vào tùy ý; muốn vào Sơ tinh lự cho đến định Diệt tướng thọ có thể vào tùy ý; muốn vào Sơ biến xứ cho đến Biến xứ thứ mười có thể vào tùy ý; muốn vào pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện có thể vào tùy ý; muốn phát khởi năm Thần thông có thể phát khởi tùy ý.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này tuy vào bốn Tĩnh lự cho đến phát khởi năm Thần thông mà chẳng thọ quả. Do nguyên nhân này nên chẳng theo năng lực Tĩnh lự, Vô lượng, Đẳng chí cho đến Diệt định và các công đức khác mà thọ sinh. Cũng chẳng sở đắc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề. Vì muốn lợi lạc cho các hữu tình nên tùy ý chủ động muốn thọ thân chỗ nào đáng thọ liền theo ý muốn ấy đều được thành tựu; làm việc nên làm xong liền bỏ đi. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển thành tựu tác ý quả vị Giác ngộ cao tột thường chẳng xa lìa tâm đại Bồ-đề, chẳng quý sắc uẩn cho đến thức uẩn; chẳng quý nhãn xứ cho đến ý xứ; chẳng quý sắc xứ cho đến pháp xứ; chẳng quý nhãn giới cho đến ý giới; chẳng quý sắc giới cho đến pháp giới; chẳng quý nhãn thức giới cho đến ý thức giới; chẳng quý nhãn xúc cho đến ý xúc; chẳng quý các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng quý địa giới cho đến thức giới; chẳng quý nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; chẳng quý tất cả duyên tánh duyên khởi; chẳng quý các tướng tốt; chẳng quý vẻ đẹp; chẳng quý sở y; chẳng quý pháp có sắc, không sắc; chẳng quý pháp thấy được và không thấy được; chẳng quý pháp có đối và không đối; chẳng quý pháp hữu lậu hay vô lậu; chẳng quý pháp hữu vi hay vô vi; chẳng quý pháp thế gian và xuất thế gian; chẳng quý ngã; chẳng quý hữu tình cho đến chẳng quý cái biết, cái thấy; chẳng quý đồ chúng; chẳng quý quyến thuộc; chẳng quý địa vị; chẳng quý của cải; chẳng quý Bố thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng quý pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; chẳng quý chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng quý bốn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; chẳng quý mười nẻo nghiệp thiện; chẳng quý bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng quý năm Thần thông; chẳng quý bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; chẳng quý pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; chẳng quý tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; chẳng quý bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; chẳng quý bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; chẳng quý tất cả pháp

môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng quý năm loại mắt, sáu phép thần thông; chẳng quý mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng quý đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; chẳng quý pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; chẳng quý trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng quý quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; chẳng quý tất cả hạnh của Đại Bồ-tát; chẳng quý quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật; chẳng quý sự trang nghiêm cõi Phật; chẳng quý sự thành thực hữu tình; chẳng quý thấy nhiều chư Phật; chẳng quý sự vun trồng căn lành. Vì sao vậy? Vì Đại Bồ-tát này hiểu rõ tất cả pháp như hư không, không tánh làm tánh, tự tướng đều là không; chẳng thấy có pháp nào có thể quý trọng. Năng sinh, sở sinh, thời sinh, chỗ sinh, nhân duyên sinh đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tất cả pháp cùng với hư không như nhau, tánh tướng đều không, vì nghĩa không sinh vậy. Đại Bồ-tát này thành tựu tác ý quả vị Giác ngộ cao tốt, thường không xa lìa tâm đại Bồ-đề; bốn oai nghi của thân khi ra vào qua lại, hạ chân cất bước, tâm không tán loạn, oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi tiến dừng ra làm công việc đều trụ chánh niệm. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, vì lợi lạc các hữu tình tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển hiện ở nhà thế tục, phương tiện thiện xảo, dù đang thụ hưởng đủ năm dục lạc nhưng chẳng đắm nhiễm các thứ ấy, chỉ muốn cứu giúp các hữu tình. Nghĩa là các hữu tình cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần áo cho áo, cần xe cho xe cho đến tất cả vật cần dùng đều cấp cho, khiến họ được mãn nguyện. Đại Bồ-tát này tự hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường chánh thức khen ngợi pháp hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa và hoan hỷ tán thán người tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này tuy ở nhà thế tục, nhưng dùng sức thần thông hoặc sức đại nguyện thâm nhiếp các thứ châu báu của cải đầy châu Thiệm-bộ cho đến thế giới ba lần ngàn, dùng để cúng dường Phật, Pháp, Tăng bảo và bố thí cho các loài hữu tình nghèo thiếu. Đại Bồ-tát này dù đang ở nhà thế tục mà vẫn thường tu phạm hạnh, không bao giờ thọ dụng các cảnh giới dục dục. Dù đang quản lý nhiều thứ của cải, châu báu mà chẳng đắm nhiễm các thứ ấy. Lại khi hưởng thọ các thứ dục lạc và của cải châu báu, không bao giờ ép bức các loài hữu tình khiến họ sầu khổ. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển được những Vương thần, Dược-xoa cầm chày Kim cang thường theo hai bên ngậm bảo vệ. Các vị thần thường nghĩ thế này: “Đại Bồ-tát này chẳng bao lâu sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Ta nguyện sẽ đi theo ngậm bảo vệ giúp đỡ cho đến khi đạt quả vị Giác ngộ cao tốt.” Dòng họ thần Dược-xoa cầm Kim cang thường theo bảo vệ, không lúc nào rời bỏ. Người và phi nhân... đều không thể làm tổn hại. Trời, Ma, Phạm và các loài khác trong thế gian cũng không thể dùng pháp phá hoại tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt đã phát. Do nguyên nhân này, các Bồ-tát ấy, cho đến khi đạt quả vị Giác ngộ cao tốt, thân ý thư thả, không ưu não. Năm căn thế gian của Đại Bồ-tát này thường không khiếm khuyết giảm. Đó là mắt, tai, mũi, lưỡi và thân. Năm căn xuất thế gian cũng không khuyết giảm. Đó là Tín, Tấn, Niệm, Định và Tuệ. Thân thể Đại Bồ-tát này đầy đủ tướng hảo trang nghiêm, các công đức nơi tâm mỗi niệm mỗi niệm tăng tiến cho đến khi chứng quả vị Giác ngộ cao tốt. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các tướng trạng hành trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển thường làm bậc thượng sĩ không làm kẻ hạ sĩ.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Thế nào là Đại Bồ-tát thường được làm bậc thượng sĩ không làm kẻ hạ sĩ?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, tất cả phiền não của Đại Bồ-tát này chẳng còn hiện tiền, thiện pháp tăng trưởng trong từng sát-na, cho đến khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột bất cứ lúc nào tâm cũng không tán loạn. Vì thế nên ta nói Đại Bồ-tát thường làm thượng sĩ không làm hạ sĩ. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu tướng hành trạng như thế thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển thành tựu tác ý quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng xa lìa tâm đại Bồ-đề, thường sinh sống bằng nghề thanh tịnh thân mạng, chẳng hành chú thuật, bốc thuốc, bói toán, các việc tà mạng. Chẳng vì danh lợi chú các quỷ thần làm cho họ dựa vào nam nữ để phải bói hỏi việc tốt xấu; cũng chẳng chú nguyện cho trai gái, lớn bé, bàng sinh, loài quỷ... hiện ra những chuyện hiếm có; cũng chẳng bói xem tướng, tuổi thọ dài ngắn, tiền của, chức vị, nam nữ và các việc thiện ác; cũng chẳng dự đoán nóng lạnh, được mùa mất mùa, lành dữ, tốt xấu làm não loạn hữu tình; cũng chẳng chú nguyện hòa trộn thuốc thang, tả đạo trị chữa bệnh tật, bằng tả đạo thân với người phú quý; cũng chẳng vì người khác lãnh sứ mạng liên lạc, hiện ra tướng thân hữu để mong lợi cầu danh; cũng chẳng đem tâm nhiệm xem nhìn nam nữ cười giỡn và nói năng, hướng gì có việc khác; cũng chẳng cung kính, cúng dường quỷ thần. Thế nên ta nói thường làm thượng sĩ chẳng làm hạ sĩ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này biết tánh, tướng của tất cả pháp đều là không. Trong tánh, tướng không ấy chẳng thấy có tướng. Vì chẳng thấy có tướng nên xa lìa các thứ tà mạng chú thuật, bốc thuốc, xem tướng mà chỉ cầu quả vị Giác ngộ cao tột, thường làm lợi ích cho các hữu tình. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển tuy được thiện xảo các văn chương kỹ nghệ thế gian nhưng chẳng đắm trước. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thấu rõ tất cả pháp rốt ráo là không. Trong cái không rốt ráo ấy, bao nhiêu văn chương kỹ nghệ mà thế gian có được đều chẳng thể nắm bắt được. Vả lại, văn chương kỹ nghệ của thế gian đều là những lời tạp uế, thuộc loại tà mạng. Vì thế, tuy Bồ-tát biết nhưng chẳng làm.

Thiện Hiện nên biết, đối với các thơ luận thế tục ngoại đạo, Đại Bồ-tát này biết rành rõ nhưng chẳng ưa đắm. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thấu rõ tánh tướng tất cả pháp đều là không. Trong tánh tướng không ấy, tất cả thơ luận đều chẳng thể nắm bắt được. Vả lại, trong các thơ luận thế tục ngoại đạo đã thuyết, những sự lý phần nhiều có thêm bớt. Đối với đạo Bồ-tát chẳng thể nào tùy thuận được, vì chúng đều thuộc vào những lời hý luận tạp uế, nên các Bồ-tát biết nhưng chẳng ưa. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển còn có nhiều hành trạng khác nữa để biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói. Ông hãy lắng nghe cho kỹ, tư duy cho rốt ráo.

Thiện Hiện thưa thỉnh:

–Dạ, xin thuyết cho, hôm nay chúng con dốc lòng muốn nghe!

Phật dạy:

–Thiện Hiện, đã có Đại Bồ-tát không thoái chuyển hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy thông suốt các pháp đều không thật có, thường chẳng xa lìa tâm đại Bồ-đề nhưng chẳng ưa quán sát luận thuyết về các uẩn, các xứ và các giới. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã tư duy rất ráo và thông suốt hoàn toàn chân lý về tánh tướng không của uẩn, xứ, giới.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về việc chúng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã tư duy rất ráo và thông suốt hoàn toàn chân lý về tánh tướng không của tất cả chúng.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về việc vua. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã trụ bản tánh không, nên chẳng thấy pháp nhỏ nào có tướng hơn, thua, sang hèn.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về việc kẻ giặc. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã trụ tự tướng không, nên chẳng thấy pháp nhỏ nào có tướng được mất, cho và cướp lấy.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về việc quân. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã trụ bản tánh không, nên chẳng thấy các pháp có tướng nhiều ít, hợp và tan.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về việc chiến đấu. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã khéo an trụ lý chân như các pháp là không, nên chẳng thấy pháp nhỏ nào có tướng mạnh, yếu, thương, giận.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về chuyện nam, nữ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã trụ các pháp không, nên chẳng thấy pháp nhỏ nào có tướng đẹp, xấu, thương ghét.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về xóm làng. Vì sao? Đại Bồ-tát này đã trụ các pháp không, nên chẳng thấy pháp nhỏ nào có tướng tăng giảm, hợp tan.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về thành ấp. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã trụ các pháp không, nên chẳng thấy pháp nhỏ nào có tướng lệ thuộc, chẳng lệ thuộc tốt xấu.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về chuyện quốc độ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này an trụ Niết-bàn nên chẳng thấy các pháp có tướng lệ thuộc hay không lệ thuộc bên này, bên kia.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về tướng hảo. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này an trụ vô tướng nên chẳng thấy các pháp có tướng đẹp, xấu sai khác.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về ngã, về hữu tình cho đến cái biết, cái thấy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này an trụ rất ráo không, nên hoàn toàn không thấy tướng ngã cho đến cái thấy, hoặc có, hoặc không sai khác.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về các việc thế gian như thế, chỉ ưa xem xét luận nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xa lìa các tướng, có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này thường không xa lìa tác ý tương ứng trí Nhất thiết trí, tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa là bỏ việc xan tham; tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, là bỏ sự phạm giới; tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, là bỏ việc giận hờn tranh chấp; tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, là bỏ sự lười nhác; tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, là bỏ sự tán loạn; tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, là bỏ trí tuệ xấu ác.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này tuy trụ pháp không của tất cả pháp nhưng lại ưa thích chánh pháp, chẳng thích phi pháp. Tuy trụ pháp không chẳng thể nắm bắt được nhưng thường khen ngợi công đức Tam bảo.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này tuy tu hành tướng chân như, pháp giới của các pháp và đồng một vị, nhưng thích khen ngợi các loại công đức của chân như, pháp giới.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này tuy biết các pháp rốt ráo đều là không nhưng lại mến bạn lành, chẳng ưa bạn ác. Bạn lành gồm Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát, hoặc hàng Thanh văn và bậc Độc giác... có thể an lập, giáo hóa hữu tình một cách hoàn hảo, khiến họ hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột nên được gọi là bạn lành.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này thích gần gũi tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác để lắng nghe chánh pháp. Nếu nghe Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đang thuyết chánh pháp tại thế giới khác liền dùng nguyện lực vãng sinh đến thế giới ấy, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen lãnh thọ chánh pháp.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này hoặc ngày, hoặc đêm, thường chẳng xa lìa tác ý niệm Phật, cũng chẳng xa lìa tác ý nghe pháp. Nhờ nhân duyên này, những quốc độ nào có Phật Thế Tôn đang thuyết chánh pháp, vị ấy liền nương vào nguyện lực đến cõi ấy thọ sinh, hoặc nương thần thông đến đó nghe pháp. Do nguyên nhân đó nên các Đại Bồ-tát này đời đời kiếp kiếp sinh đến chỗ nào cũng chẳng lìa Phật, thường nghe chánh pháp không có gián đoạn.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này thường làm lợi lạc cho các hữu tình nên tuy có thể khởi lên tĩn lự về các cõi định Vô sắc sâu xa nhưng cũng phương tiện khéo léo khởi tâm về cõi Dục để giáo hóa các hữu tình tu mười nẻo nghiệp thiện, cũng theo nguyện lực sinh vào quốc độ hiện có Phật thuộc cõi Dục để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, để lắng nghe chánh pháp, tu các thắng hạnh. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu tướng hành trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển thường hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; thường hành pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; thường hành chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; thường hành bốn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; thường hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; thường hành bốn Tĩn lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; thường hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; thường hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; thường hành các địa vị thù thắng của Bồ-tát; thường hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; thường hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; thường hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; thường hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; thường hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; thường hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; thường hành tất cả hạnh của Đại Bồ-tát; thường cầu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này thường không nghi ngờ đối với tâm địa của mình, không nghĩ: “Ta là bậc không thoái chuyển. Ta chẳng phải không thoái chuyển.” Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này chẳng thấy có chút pháp nào nơi quả vị Giác ngộ cao tột để nói có thoái chuyển, hoặc nói không thoái chuyển.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này không có nghi ngờ đối với pháp của địa vị

chính mình. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã hiểu rất rõ, thông suốt hoàn toàn đối với pháp của địa vị chính mình.

Thiện Hiện nên biết, như bậc Dự lưu trụ quả Dự lưu không có nghi ngờ đối với pháp của quả ấy. Bậc Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác và các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều trụ quả của riêng mình và không có sự nghi ngờ đối với pháp trong chính quả ấy. Đại Bồ-tát này cũng như vậy, đối với các pháp thuộc về địa vị không thoái chuyển mà mình đang trú thì biết rõ thấy rõ, không còn mê hoặc nghi ngờ.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này trụ trong địa vị này, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, tu các công đức nếu có việc ma khởi lên liền giác tri ngay, chẳng chuyển theo thế lực của ma, có thể tiêu diệt hoàn toàn các việc của ác ma làm cho công đức tu hành không bị chướng ngại.

Thiện Hiện nên biết, như người tạo nghiệp vô gián, tâm vô gián ấy luôn luôn theo sát họ cho đến lúc qua đời cũng không rời bỏ. Vì sao? Vì nó hay phát sinh sự ràng buộc nghiệp vô gián, do thế lực tăng thêm nên chuyển biến mãi cho đến khi qua đời cũng không thể chế phục được. Giá như có tâm khác cũng không thể ngăn chặn được. Đại Bồ-tát này cũng như vậy, an trụ nơi địa vị của mình, tâm chẳng dao động không có sự phân biệt, nên không bị Trời, Người, A-tố-lạc... ở thế gian xoay chuyển nổi. Vì sao? Vì tâm của Đại Bồ-tát này vững vàng, vượt qua Trời, Người, Ma, Phạm, A-tố-lạc... ở thế gian, đã nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, trụ bậc không thoái chuyển, đã được thần thông thù thắng của Bồ-tát để đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn và các đệ tử Phật, lắng nghe chánh pháp. Ở chỗ chư Phật, gieo trồng nhiều căn lành, thỉnh hỏi pháp nghĩa mà Bồ-tát đã học.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này an trụ tự địa, nếu có khởi ma sự liền biết ngay, không bao giờ chuyển theo ma sự ấy, dùng phương tiện thiện xảo tập trung các ma sự để vào trong thật tế, rồi phương tiện trừ diệt. Đối với pháp của tự địa không mê hoặc nghi ngờ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp đều vào thật tế, thông suốt thật tế, chẳng một chẳng nhiều. Ở trong thật tế không có sự phân biệt. Vì đối với thật tế không còn mê hoặc nghi ngờ gì, đối với pháp của địa vị mình cũng không có do dự.

Thiện Hiện nên biết, nếu có chuyển thọ sinh thì Đại Bồ-tát này cũng chẳng thoái lui đối với thật tế, không bao giờ phát khởi tác ý hướng tới Thanh văn và bậc Độc giác. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này biết tự tướng tất cả pháp đều là không. Trong cái không này chẳng thấy có pháp nào hoặc sinh, hoặc diệt, hoặc nhiễm, hoặc tịnh.

Thiện Hiện nên biết, cho đến khi chuyển thân, Đại Bồ-tát này cũng chẳng nghi ngờ: “Ta sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột hay sẽ không đắc.” Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thông suốt tự tướng các pháp đều không, tức là quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này an trụ địa vị của mình chẳng theo duyên bên ngoài. Đối với pháp nơi địa vị mình chẳng ai có thể phá hoại được. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thành tựu trí không dao động, không thoái lui. Tất cả ác duyên không thể làm lung lay được. Nếu Đại Bồ-tát này thành tựu các tướng hành trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, giả sử có ác ma giả hình dạng Phật đến chỗ của tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển mà nói thế này: “Nay, ông nên cầu quả A-la-hán, chấm dứt các lậu, chứng nhập Niết-bàn. Ông chưa được thọ ký đại Bồ-đề, cũng chưa chứng được Vô sinh pháp nhẫn. Nay ông chưa có các tướng hành trạng của bậc không thoái chuyển.

Như Lai không nên thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột cho ông. Ông phải có đủ các tướng hành trạng của bậc không thoái chuyển mới có thể mong Phật thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột.” Khi nghe những lời này rồi, tâm của Đại Bồ-tát ấy chẳng dao động, chẳng thoái lui, chẳng hụt hẫng, chẳng sợ hãi. Đại Bồ-tát này phải tự chứng biết: “Ta đã được thọ ký đại Bồ-đề ở chỗ các Đức Phật quá khứ.” Vì sao? Vì Đại Bồ-tát đã thành tựu các tướng pháp như vậy, chắc chắn chư Phật sẽ thọ ký đại Bồ-đề. Ta đã thành tựu các tướng pháp như vậy lẽ nào Thế Tôn chẳng thọ ký cho ta? Vì thế nên chắc chắn ta được chư Phật quá khứ thọ ký đại Bồ-đề. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các tướng hành trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, giả sử có ác ma hoặc sứ giả của ma giả dạng Đức Phật đến chỗ tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển thọ ký bậc Thanh văn, hoặc bậc Độc giác cho Bồ-tát và bảo Bồ-tát: “Thiện nam, cần gì quả vị Giác ngộ cao tột, sinh tử luân hồi, miệt mài chịu khổ! Hãy mau chứng Vô dư Niết-bàn, chấm dứt sinh tử, an vui hoàn toàn.” Khi nghe lời ấy rồi, Đại Bồ-tát này nghĩ: “Chắc chắn đây là ác ma hoặc sứ giả của ma giả dạng Đức Phật để quấy nhiễu tâm ta, thọ ký cho ta bậc Thanh văn và Độc giác, khiến ta thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nhất định không có chư Phật nào dạy các Bồ-tát hưởng tới quả vị Thanh văn và Độc giác, lìa bỏ quả vị Giác ngộ cao tột.” Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các tướng hành trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, giả sử có ác ma hoặc sứ giả của ma giả dạng Đức Phật đến chỗ tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển mà bảo: “Kinh điển Đại thừa mà ông đã thọ trì chẳng phải Phật thuyết, cũng chẳng phải đệ tử Phật thuyết. Đó là các ác ma hoặc các ngoại đạo vì dối gạt ông nên nói như vậy. Nay ông chớ nên thọ trì, đọc tụng.” Khi Đại Bồ-tát này nghe lời ấy rồi bèn nghĩ: “Chắc chắn đây là ác ma, hoặc quyến thuộc của ma khiến ta chán bỏ quả vị Giác ngộ cao tột, nên nói kinh điển Đại thừa sâu xa ấy chẳng phải Phật thuyết, cũng chẳng phải đệ tử Như Lai thuyết. Vì sao? Vì lìa kinh điển này mà có thể chứng được quả vị Giác ngộ cao tột chắc chắn không có lẽ đó.”

–Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này chắc chắn đã an trụ bậc không thoái chuyển được chư Phật quá khứ thọ ký đại Bồ-đề lâu rồi. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thành tựu đầy đủ các tướng hành trạng của bậc không thoái chuyển. Nếu các Bồ-tát thành tựu các tướng hành trạng như vậy, thì phải biết đã được thọ ký đại Bồ-đề rồi, chắc chắn đã an trụ bậc không thoái chuyển nên có thể nhận biết được việc làm của ác ma. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng hành trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển đều hộ trì chánh pháp, chẳng tiếc thân mạng, huống gì các cửa cải châu báu, bạn bè, dòng họ. Đại Bồ-tát này luôn nghĩ: “Ta thà bỏ bà con, bạn bè, của cải châu báu và thân mạng mình chứ nhất định chẳng lìa bỏ Chánh pháp của chư Phật. Vì sao? Vì bà con, bạn bè, của cải châu báu và thân mạng mình đời đời thường có, rất là dễ được. Chánh pháp của chư Phật trăm ngàn muôn ức kiếp mới được gặp một lần. Gặp được Chánh pháp thì luôn luôn đạt được lợi lạc lớn, nên ta nhất định phải siêng năng hộ trì, chẳng tiếc thân mạng, bà con, bạn bè và của cải châu báu.”

–Thiện Hiện nên biết, khi hộ trì Chánh pháp, Đại Bồ-tát nghĩ: “Nay ta không chỉ hộ trì Chánh pháp của một Đức Phật, hai Đức Phật, ba Đức Phật cho đến trăm ngàn Đức Phật mà hộ trì tất cả Chánh pháp của chư Phật khắp mười phương ba đời, làm cho Chánh pháp chẳng bị tổn giảm.”

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Những gì là Chánh pháp của chư Phật? Tại sao Đại Bồ-tát này hộ trì chẳng tiếc thân mạng, của cải châu báu, bà con và bạn bè?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, vì các Bồ-tát tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết pháp không của các pháp. Như vậy gọi là Chánh pháp của chư Phật. Có hàng ngu si chê bai, hủy báng: “Đây là phi pháp, phi luật, chẳng phải Thánh giáo mà Đấng Thiên Nhân Sư đã nói. Tu học pháp này chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng chứng Niết-bàn tịch tĩnh an vui.” Đại Bồ-tát này hộ trì pháp này chẳng tiếc thân mạng, bà con, bạn bè và của cải châu báu, lại thường nghĩ: “Tất cả pháp không mà Như Lai đã thuyết” là chỗ quay về nương tựa chân thật của các hữu tình; Bồ-tát tu học pháp này mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cứu các hữu tình khỏi sinh, già, bệnh, chết, khiến họ được Niết-bàn rốt ráo thường lạc. Vì thế ta nay chẳng nên tiếc thân mạng, của cải châu báu, bà con và bạn bè hộ trì pháp này. Ta cũng ở trong số chư Phật vị lai. Đức Phật đã thọ ký đại Bồ-đề cho ta. Do yếu tố này, chánh pháp của chư Phật tức là chánh pháp của ta. Ta phải hộ trì chẳng tiếc thân mạng, của cải châu báu, bà con, bạn bè. Ở đời vị lai khi thành Phật, ta cũng vì hữu tình tuyên thuyết các pháp không như vậy.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này thấy được ý nghĩa và lợi ích việc hộ trì chánh pháp mà Như Lai đã thuyết, nên chẳng tiếc thân mạng, của cải châu báu, bà con, bạn bè cho đến khi đắc quả Bồ-đề thường không lười mỏi. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các tướng hành trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, khi nghe chánh pháp mà các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển đều không mê hoặc, nghi ngờ, nghe rồi thọ trì và không quên mất cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã được Đà-la-ni một cách thiện xảo.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Đại Bồ-tát này đã được những Đà-la-ni nào mà nghe chánh pháp của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết không có mê hoặc, nghi ngờ, nghe rồi thọ trì, không quên mất?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này đã được phương tiện thiện xảo của Văn trì Đà-la-ni nên nghe Chánh pháp mà các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết không có mê hoặc, nghi ngờ, nghe rồi thọ trì và không quên mất, cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột, luôn giống như đang nghe Đức Phật thuyết.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Đại Bồ-tát này nghe Chánh pháp mà Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết nhưng không mê hoặc, nghi ngờ, nghe rồi thọ trì, chẳng quên mất. Hoặc nghe Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, Trời, Rồng, Dược-xoa, Nhân phi nhân... thuyết Chánh pháp cũng không mê hoặc, nghi ngờ, đối với chánh pháp, nghe rồi thọ trì chẳng quên mất.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này có thể nghe khắp tất cả nghĩa lý của âm thanh, ngôn ngữ, văn tự của tất cả hữu tình, đều có thể thông đạt không mê hoặc, nghi ngờ và cho đến tận đời vị lai cũng chẳng quên mất. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã chứng được phương tiện thiện xảo của Văn trì Đà-la-ni, ghi nhớ những gì đã nói khiến chẳng quên. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các tướng hành trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái

chuyển.

M